

# KHẢO SÁT MỘT SỐ THAY ĐỔI CHẤT LƯỢNG TÌNH DỤC Ở PHỤ NỮ VIÊM NHIỄM ĐƯỜNG SINH DỤC DƯỚI ĐẾN KHÁM TẠI BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ

Nguyễn Thị Mỹ Thơm, Võ Hoàng Lâm, Nguyễn Tiến Nhựt, Lê Lam Hương  
Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế

## Tóm tắt

Viêm nhiễm đường sinh dục dưới chiếm tỷ lệ cao, có ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sống của phụ nữ. Rối loạn chức năng tình dục là một vấn đề ngày càng được nhiều sự quan tâm trên thế giới. **Mục tiêu:** Khảo sát một số thay đổi chất lượng tình dục ở phụ nữ viêm nhiễm đường sinh dục dưới đến khám tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang, khảo sát trên 289 phụ nữ trong độ tuổi sinh sản bị viêm nhiễm đường sinh dục dưới trong thời gian từ tháng 06/2016 đến tháng 12/2017 tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Dựa trên bộ câu hỏi về thay đổi chất lượng tình dục trong đời sống ở phụ nữ SQoL-F. **Kết quả:** Cổ tử cung viêm đỏ 22,5%; cổ tử cung phì đại 10,7%; lộ tuyến 16,3%; nang Naboth 11,1%; polyp 0,1%. Thay đổi cảm xúc ở nhóm viêm âm hộ chất lượng tình dục (CLTD) thấp chiếm 19,2%; CLTD trung bình 80,8%; chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở viêm âm đạo (ÂĐ) CLTD thấp chiếm tỷ lệ 41,5%; CLTD trung bình 58,5% chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở nhóm viêm cổ tử cung (CTC) có CLTD thấp 35,4%; CLTD trung bình 64,6% chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở nhóm viêm nhiều vị trí CLTD thấp 34,7%; CLTD trung bình 65,3%, chất lượng tình dục cao 0,0%. Thay đổi tâm lý về sự mất tự tin tình dục theo SQoL-F hình thái viêm âm hộ CLTD thấp 43,6%; CLTD trung bình 65,4%. Chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở hình thái viêm ÂĐ có CLTD thấp 45,2%; CLTD trung bình 54,8% Chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở nhóm viêm CTC có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 39,2%; CLTD trung bình 60,8% chất lượng tình dục cao 0,0%. Thay đổi tâm lý về sự kim hãm hoạt động tình dục theo SQoL-F nhóm viêm âm hộ CLTD thấp 11,5%; CLTD trung bình 88,5%. Chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở hình thái viêm ÂĐ có CLTD thấp chiếm 45,2%; CLTD trung bình chiếm 52,6% chất lượng tình dục cao 2,2%. Ở nhóm hình thái viêm CTC có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 36,7%; CLTD trung bình 63,3%. Ở nhóm viêm nhiều vị trí có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 42,9%; CLTD trung bình 57,1%, chất lượng tình dục cao 0,0%. **Kết luận:** Vấn đề rối loạn chức năng tình dục ở phụ nữ bị viêm nhiễm đường sinh dục dưới hiện nay rất cần có sự quan tâm nhiều hơn nữa.

**Từ khóa:** Viêm âm hộ, viêm âm đạo, viêm cổ tử cung, chất lượng tình dục.

## Abstract

# EVALUATING THE CHANGES IN SEXUAL QUALITY OF WOMEN WITH LOWER GENITAL TRACT INFECTION AT HUE UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY HOSPITAL

Nguyen Thi My Thom, Vo Hoang Lam, Nguyen Tien Nhat, Le Lam Huong  
Hue University of Medicine and Pharmacy, Hue University

**Background:** The rate of reproductive tract infections was high. It had a significant impact on the quality of women of life. Sexual disorders were taken interest all over the world. **Aim:** To evaluate the changes in sexual quality of women with lower genital tract infection at Hue University of Medicine and Pharmacy Hospital. **Method:** A cross study was conducted on 289 women, from 06/2016 to 12/2017 at Hue University of Medicine and Pharmacy Hospital, based on the questionnaire assessment of sexual function in women SQoL-F. **Result:** Cervicitis (22.5%); hypertrophy in the cervical muscle (10.7%); cervical ectropion (16.3%); Nabothian cysts (11.1%), polyp (0.1%). The changed character in vulvitis of low sexual quality of life (SQoL) was 19.2% while the percentage of medium and high group were 80.8% and 0.0%, respectively. In vaginitis group, the low SQoL-F was 41.5%; medium SQoL was 58.5% and high SQoL was 0.0%. The changed in cervicitis group of low SQoL was 35.4%, while the rate of medium and high group were 64.6%, 0.0%. The percentage of low and

Địa chỉ liên hệ: Lê Lam Hương, email: lelamhuong19@yahoo.com

Ngày nhận bài: 15/1/2019; Ngày đồng ý đăng: 25/1/2019; Ngày xuất bản: 25/2/2019

DOI: 10.34071/jmp.2019.1.8

medium and high SQoL in inflammation of many positions group were 34.7%, 65.3% and 0.0%. The percent of lost psychosexual feelings of vulvitis group of low SQoL was 43.6%, medium group was 65.4% and 0.0% of low SQoL. While the rate of low, medium and high sexual quality of life in the vaginitis group were 45.2%, 54.8% and 0.0% respectively. In the cervicitis group, the proportion were respectively 39.2%, 60.8% and 0.0% for from low to high levels the levels of SQoL. For the inhibited sexual activity, the rate of vulvitis group of low SQoL was 11.5%, medium group (88.5%). While the rate of low and medium and high sexual quality of life in the vaginitis group were 45.2%, 52.8%, 2.2% respectively. In the cervicitis group, the proportion were respectively 42.9%, 57.1% and 0.0% for from low to high levels of SQoL. The rate of inflammation of many positions group of low SQoL was 34.7%; medium (65.3%); high (0.0%). **Conclusion:** The problem of sexual dysfunction in women was needed more attention.

**Key words:** Vulvitis, Vaginitis, Cervicitis, sexual quality of life, SQoL.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sức khỏe tình dục là một loại sức khỏe có tính đặt thù cao, là một loại sức khỏe tổng hợp giữa sức khỏe tinh thần và thể chất. Các chuyên gia y học chuyên nghiên cứu về thay đổi tâm lý tình dục thấy rằng phụ nữ có thể bị rối loạn chức năng tình dục vì nhiều bệnh lý khác nhau trong đó có viêm nhiễm đường sinh dục dưới.

Khi viêm nhiễm đường sinh dục dưới phụ nữ cảm nhận được các dấu hiệu thay đổi của cơ thể, đặc biệt là sự khó khăn trong quan hệ tình dục. Nhưng do tâm lý e ngại của phụ nữ Á Đông, phần lớn phụ nữ đã không nói ra mà âm thầm chịu đựng những thay đổi khó chịu trong cuộc sống tình dục. Rối loạn chức năng tình dục là một vấn đề ngày càng được nhiều sự quan tâm trên thế giới, khoảng 43% phụ nữ có ít nhất một vấn đề liên quan đến rối loạn chức năng tình dục làm thay đổi chất lượng tình dục (CLTD)[3, 4].

Viêm nhiễm đường sinh dục là một trong những bệnh phổ biến ở phụ nữ, nó có liên quan mật thiết với quan hệ tình dục, nhất là trong những trường hợp có nhiều bạn tình, ý thức vệ sinh tình dục kém, đó là điều kiện thuận lợi cho bệnh phát triển. Ở trong độ tuổi sinh sản, viêm nhiễm sinh dục dưới là một trong các vấn đề phụ khoa thường gặp nhất[1]. Bệnh ảnh hưởng lớn đến chất lượng cuộc sống từ khả năng lao động đến đời sống sinh hoạt và hoạt động tình dục không chỉ của người phụ nữ mà còn cả người chồng. Việc chẩn đoán, điều trị viêm nhiễm hầu như chỉ thực hiện được ở những phụ nữ đến khám tại các cơ sở y tế với các triệu chứng lâm sàng: đau bụng dưới, ra khí hư nhiều, hôi, ngứa, rát âm đạo. Đau khó chịu lúc giao hợp làm cho người phụ nữ có tâm lý sợ, tránh giao hợp[2].

Bệnh không chỉ làm tổn hại đến sức khỏe, hao tổn kinh tế mà còn ảnh hưởng trầm trọng đến chất lượng sống của người phụ nữ, nên viêm nhiễm đường sinh dục là một vấn đề sức khỏe cộng đồng cần được quan tâm. Vì vậy chúng tôi nghiên cứu đề tài nghiên cứu, với mục tiêu: *Khảo sát một số thay*

*đổi tâm lý tình dục ở phụ nữ viêm nhiễm đường sinh dục dưới đến khám tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.*

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

**2.1. Đối tượng:** 289 phụ nữ đến khám tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế đủ các tiêu chuẩn chọn bệnh. Thời gian từ tháng 06/2016 đến tháng 12/2017.

Tiêu chuẩn chọn bệnh:

- Phụ nữ từ 18 - 49 tuổi, đang hoạt động sinh hoạt tình dục

- Lâm sàng: có một hoặc nhiều triệu chứng nghi ngờ viêm âm đạo như ra khí hư nhiều. Khí hư có mùi. Màu sắc khí hư thay đổi. Ngứa hoặc khó chịu ở âm hộ âm đạo. Giao hợp đau. Tiểu rát, tiểu khó, tiểu buốt.

- Đồng ý tham gia nghiên cứu. Có khả năng đọc, hoặc nghe và hiểu được, tự trả lời được bộ câu hỏi SQoL-F

Tiêu chuẩn loại trừ: Chưa quan hệ tình dục. Đang mang thai. Đang hành kinh. Đang dùng các thuốc đặt âm đạo trong vòng 2 tuần. Thụt rửa âm đạo trong vòng 48 giờ trước khi khám. Viêm phần phụ, các tổn thương nghi ngờ.

**2.2. Phương pháp:** Mô tả cắt ngang

Phương tiện: Phiếu điều tra phỏng vấn và thăm khám lâm sàng bệnh nhân.

- Bộ câu hỏi về thay đổi tâm lý chất lượng tình dục trong đời sống ở phụ nữ SQoL-F chuyển dịch bộ câu hỏi SQoL-F tiếng Việt từ nguyên bản tiếng Anh qua các bước sau:

+ Bước 1: chuyển ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

+ Bước 2: Đánh giá thử bản dịch tiếng Việt, bản dịch được phát ngẫu nhiên cho 10 đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ có khả năng đọc, hiểu và tự trả lời được bộ câu hỏi đã dịch, đến khám tại phòng khám phụ khoa. Nếu các đối tượng đều cho rằng nội dung bộ câu hỏi dễ hiểu, trả lời được. Thời gian trung bình phỏng vấn mỗi đối tượng không quá 08 phút.

**Bảng 2.1.** Tính điểm trong bộ câu hỏi SQoL-F

Vấn đề tình dục	Số câu hỏi	Câu hỏi	Biên độ điểm
1. Cảm xúc	7	2, 3, 7, 8, 10, 16, 17	7 - 42
2. Sự thỏa mãn	5	1, 5, 9, 13, 18	5 - 30
3. Sự mất tự tin	3	4, 6, 15	3 - 18
4. Sự kìm hãm HĐTD	3	11, 12, 14	3 - 18
Tổng	18		18 - 108

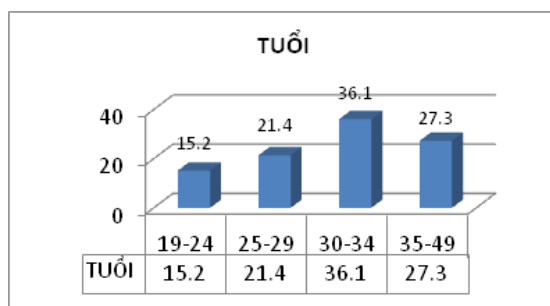
Tính điểm từng câu hỏi: các câu hỏi đánh giá từ mức độ “hoàn toàn đồng ý” (1 điểm) đến “hoàn toàn không đồng ý” (6 điểm). Trong số 18 câu hỏi: Mục 1, 3, 4 (bảng 2.1) sẽ đánh giá những cảm xúc tiêu cực như: thất vọng, chán nản, lo lắng, bức tức, tránh né, cảm giác tội lỗi... Do đó với các câu hỏi này, điểm càng thấp thì CLTD càng thấp và ngược lại. Mục 2 gồm 5 câu (bảng 2.1) đánh giá những cảm xúc tích cực: sự tận hưởng, đủ khả năng, gần gũi, thoải mái với bạn tình, hài lòng với tần số hoạt động tình dục. Do đó với các câu hỏi này, CLTD càng cao thì điểm càng thấp và ngược lại.

**3. Xử lý số liệu:** Sử dụng phần mềm Stata 10.0 để phân tích số liệu với khoảng tin cậy tối thiểu 95%,  $\alpha < 0,05$ .

**4. Đạo đức nghiên cứu:** Giải thích về mục đích và nội dung của nghiên cứu trước khi tiến hành và chỉ tiến hành khi có sự chấp nhận hợp tác tham gia của đối tượng nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu có thể làm cơ sở cho các hoạt động về chăm sóc sức khỏe phụ nữ.

### 3. KẾT QUẢ

Nghiên cứu trên 289 đối tượng viêm nhiễm đường sinh dục dưới có được kết quả sau:



**Biểu đồ 3.1.** Phân bố theo tuổi

Độ tuổi 35 đến 49 nhóm nghiên cứu chiếm tỷ lệ 27,3%. Tuổi 30-34 chiếm tỷ lệ 36,1%. Tuổi 25-29 chiếm tỷ lệ 21,4%. Tuổi từ 19-24 chiếm tỷ lệ là 15,2%. Tuổi trung bình của nhóm nghiên cứu là  $34,7 \pm 5,4$ . Tuổi lớn nhất là 49 và nhỏ nhất là 19.

**Bảng 3.1.** Phân bố theo triệu chứng tại âm đạo

Triệu chứng tại âm đạo		n	Tỷ lệ (%)
Niêm mạc âm đạo đỏ		239	82,7
Niêm mạc âm đạo có chợt, loét		07	0,3
Dịch âm đạo	Lượng nhiều	201	69,6
	Có mùi hôi tanh cá	49	16,9
	Có mùi hôi chua	147	50,9
	Có bọt	29	10,0
	Màu trắng như sữa	154	53,3
	Trắng hoặc xám, dính	75	25,9
	Màu xanh lơ	21	7,3
Màu vàng, hoặc đỏ		29	10,0

Niêm mạc âm đạo đỏ 82,7%; chợt, loét chiếm 0,3%; dịch âm đạo lượng nhiều 69,6%; có màu trắng như sữa, từng mảng tỷ lệ 53,3%; có mùi hôi chua chiếm 50,9%; mùi hôi tanh cá 16,9%; màu trắng hoặc xám 25,9%.

**Bảng 3.2.** Phân bố theo triệu chứng tại CTC

Triệu chứng tại CTC	n	Tỷ lệ (%)
Cổ tử cung đỏ	65	22,5
Cổ tử cung phì đại	31	10,7
Dịch CTC có chảy ra	29	10,1
Cổ tử cung có lộ tuyến	47	16,3
Cổ tử cung có polip	2	0,7
Đảo tuyến hoặc nang Naboth	32	11,1

Hình ảnh cổ tử cung viêm đỏ 22,5%; cổ tử cung phì đại 10,7%; hình ảnh lộ tuyến chiếm 16,3%; đảo tuyến hoặc nang Naboth là 11,1%; cổ tử cung có polyp chiếm 0,1%.

**Bảng 3.3.** Phân bố thay đổi chất lượng tình dục về cảm xúc theo SQoL-F

Nhóm	Chất lượng về cảm xúc	CLTD thấp (< 7 điểm)		CLTD TB (7 – 42 điểm)		CLTD cao (> 42 điểm)	
		n	%	n	%	n	%
Hình thái viêm âm hộ		5	19,2	21	80,8	0	0,0
Hình thái viêm Âm Đ		56	41,5	79	58,5	0	0,0
Hình thái viêm CTC		28	35,4	51	64,6	0	0,0
Hình thái Viêm nhiều vị trí		17	34,7	32	65,3	0	0,0

Ở nhóm hình thái viêm âm hộ có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 19,2%; CLTD trung bình chiếm 80,8%; Chất lượng tình dục cao 0,0%. Viêm âm đạo (ÂĐ) có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 41,5%; CLTD trung bình chiếm 58,5%; Chất lượng tình dục cao 0,0%. Viêm CTC có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 35,4%; CLTD trung bình chiếm 64,6%; chất lượng tình dục cao 0,0%. Viêm nhiều vị trí có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 34,7%; CLTD trung bình chiếm 65,3%.

**Bảng 3.4.** Phân bố thay đổi tâm lý về sự mất tự tin tình dục theo SQoL-F

Nhóm	Thay đổi tâm lý về sự mất tự tin	CLTD thấp (< 3 điểm)		CLTD TB (3 – 18 điểm)		CLTD cao (> 18 điểm)	
		n	%	n	%	n	%
Hình thái viêm âm hộ		9	34,6	17	65,4	0	0,0
Hình thái viêm Âm Đ		61	45,2	74	54,8	0	0,0
Hình thái viêm CTC		31	39,2	48	60,8	0	0,0
Hình thái Viêm nhiều vị trí		22	44,9	27	55,1	0	0,0

Thay đổi tâm lý về sự mất tự tin tình dục theo SQoL-F viêm âm hộ CLTD thấp 43,6%; CLTD trung bình 65,4%. Chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở viêm âm đạo có CLTD thấp 45,2%; CLTD trung bình chiếm 54,8%. Chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở nhóm viêm CTC có CLTD thấp 39,2%; CLTD trung bình 60,8%; chất lượng tình dục cao 0,0%. Nhóm viêm nhiều vị trí CLTD thấp 44,9%; CLTD trung bình 55,1%. Chất lượng tình dục cao 0,0%.

**Bảng 3.5.** Phân bố thay đổi tâm lý về sự kìm hãm hoạt động tình dục theo SQoL-F

Nhóm	Thay đổi tâm lý về kìm hãm hoạt động tình dục	CLTD thấp (< 3 điểm)		CLTD TB (3 – 18 điểm)		CLTD cao (> 18 điểm)	
		n	%	n	%	n	%
Hình thái viêm âm hộ		3	11,5	23	88,5	0	0,0
Hình thái viêm Âm Đ		61	45,2	71	52,6	3	2,2

Hình thái viêm CTC	29	36,7	50	63,3	0	0,0
Hình thái Viêm nhiều vị trí	21	42,9	28	57,1	0	0,0

Thay đổi tâm lý về sự kìm hãm hoạt động tình dục theo SQoL-F, viêm âm hộ có CLTD thấp 11,5%; CLTD trung bình 88,5%. Chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở viêm ÂĐ có CLTD thấp 45,2%; CLTD trung bình chiếm 52,6% Chất lượng tình dục cao 2,2%. Ở nhóm viêm CTC có CLTD thấp 36,7%; CLTD trung bình 63,3%. Nhóm viêm nhiều vị trí có CLTD thấp 42,9%; CLTD trung bình 57,1%, chất lượng tình dục cao 0,0%.

**Phân bố về sự thỏa mãn hoạt động tình dục theo SQoL-F:** Sự thỏa mãn hoạt động tình dục theo SQoL-F. Nhóm viêm nhiều vị trí có CLTD thấp 40,9%; CLTD trung bình 59,1%, chất lượng tình dục cao 0,0%.

#### 4. BÀN LUẬN

Qua nghiên cứu ghi nhận tuổi 35- 49 chiếm 27,3%; tuổi 30-34 tỷ lệ 36,1%; tuổi trung bình của nhóm nghiên cứu là = 34,7 ± 5,4. Tuổi lớn nhất là 49 và nhỏ nhất là 19. Trong nghiên cứu này của chúng tôi kết quả phù hợp với Ngô Đức Tiếp là 34,04 ± 7,83 tuổi, trong độ tuổi hoạt động tình dục thường gặp nguy cơ viêm nhiễm cao [1]. Bảng 3.1 ghi nhận niêm mạc âm đạo đỏ 82,7%; âm đạo có chột, loét chiếm 0,3%; dịch âm đạo lượng nhiều 69,6%; dịch âm đạo có màu trắng như sữa, từng mảng tỷ lệ 53,3%; có mùi hôi chua chiếm 50,9%; mùi hôi tanh cá 16,9%; màu trắng hoặc xám chiếm 25,9%. Một nghiên cứu ở viện Phụ sản Trung ương Hà Nội ghi nhận có 798 trường hợp (83,1%) có biểu hiện ra khí hư vậy tương đương với kết quả nghiên cứu này.

Thay đổi tâm lý chức năng tình dục ở phụ nữ viêm nhiễm đường sinh dục dưới được ghi nhận thay đổi khác nhau tùy theo cách chọn đối tượng nghiên cứu hay địa điểm nghiên cứu. Trong nghiên cứu này thay đổi cảm xúc tình dục ở nhóm viêm âm hộ có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 19,2%; CLTD trung bình chiếm 80,8% chất lượng tình dục cao 0,0%. Ghi nhận ở nhóm viêm ÂĐ có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 41,5%; CLTD trung bình chiếm 58,5% chất lượng tình dục cao 0,0%. Viêm CTC có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 35,4%; CLTD trung bình chiếm 64,6% Chất lượng tình dục cao 0,0%. Viêm nhiều vị trí có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 34,7%; CLTD trung bình chiếm 65,3%. Một nghiên cứu ở Isfahan ghi nhận tần số của rối loạn chức năng tình dục là 72,4%. Trong khi ở nghiên cứu khác thì tần số của rối loạn chức năng tình dục ở phụ nữ tuổi sinh sản cao hơn rất nhiều so với nghiên cứu này, họ nghiên cứu tỷ lệ rối loạn 45%, có thể giải thích tần số khác biệt trong nghiên cứu của chúng tôi bao gồm sự khác biệt văn hóa xã hội, di truyền (chủng tộc) khác biệt và tôn giáo khác nhau nên việc khảo sát

thay đổi tâm lý nhiều khi còn e ngại chưa mạnh dạn trả lời sự thật[3; 4].

Qua kết quả nghiên cứu nhận thấy thay đổi tâm lý về sự mất tự tin tình dục theo SQoL-F viêm âm hộ có CLTD thấp 43,6%; CLTD trung bình 65,4%. Chất lượng tình dục cao 0,0%. Khi viêm ÂĐ có CLTD thấp 45,2%; CLTD trung bình chiếm 54,8% chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở nhóm viêm CTC có CLTD thấp 39,2%; CLTD trung bình 60,8%; chất lượng tình dục cao 0,0%. Nhóm viêm nhiều vị trí CLTD thấp 44,9%; CLTD trung bình 55,1%. Chất lượng tình dục cao 0,0% điều này ghi nhận khi bị bệnh người phụ nữ có những thay đổi tâm lý về tình dục đó là sự mất tự tin tình dục tuy nhiên có người nói ra hết, có người còn e dè nên cần nghiên cứu sâu hơn để có những giải pháp giúp đỡ cho người bệnh. Một phần không thể thiếu cho phụ nữ ở thời hiện đại đó là sự tự tin. Khi bị bệnh đã khiến có những người trong cuộc sống đã tương đối tự tin nhưng đã thay đổi, biến mất sự tự tin hoặc không thật sự tự tin lắm vào bản thân. Thay đổi cảm xúc về mất tự tin như: “Khi nghĩ đến tình dục, tôi thấy mình chưa được hưởng hạnh phúc của một người phụ nữ, tôi không có đủ tự tin với bạn tình hoặc khi nghĩ đến tình dục, tôi cảm thấy tội lỗi.” sẽ gây ra cho người phụ nữ gặp nhiều khó khăn và làm ảnh hưởng đến tâm lý mất tự tin trong cuộc sống.

Thay đổi tâm lý về sự kìm hãm hoạt động tình dục theo SQoL-F có lẽ do khi viêm sẽ gây đau hoặc khó chịu, nghiên cứu ghi nhận ở nhóm hình thái viêm âm hộ có CLTD thấp 11,5%; CLTD trung bình 88,5%; chất lượng tình dục cao 0,0%. CLTD trung bình chiếm 52,6% chất lượng tình dục cao 2,2%. Ở nhóm viêm CTC có CLTD thấp 36,7%; CLTD trung bình 63,3%. Nhóm viêm nhiều vị trí có CLTD thấp 42,9%. Trong nghiên cứu của chúng tôi, tần suất CLTD thấp 45,2% ở nhóm viêm âm đạo; cao hơn so với các nghiên cứu đã được thực hiện trong các nghiên cứu khác của thế giới, chẳng hạn như Úc 12%, Taiwan 32%, Pakistan tăng 16,9%, và Thổ Nhĩ Kỳ là 16% [5, 8]. Johns B. và cộng sự nhận thấy vấn đề giảm cực khoái cũng được ghi nhận là 25% và có 16% phụ nữ bị mất khả năng đạt cực khoái [9]. Khi viêm nhiễm đường sinh dục nhiều phụ nữ cảm nhận không được thoải mái khi hoạt động tình dục, họ cảm thấy khó chịu khi gần gũi. Có nhiều đối tượng nghiên cứu đã không ngần ngại đưa ra suy nghĩ của mình là “Khi nghĩ đến tình dục, tôi cảm thấy ngại ngùng, rất ngại khi quan hệ”. Ngoài ra một số lớn lại muốn tránh các hoạt động tình dục. Với các suy nghĩ như vậy đã làm cho người phụ nữ có các thay đổi tâm lý về sự kìm hãm hoạt động tình dục.

Thay đổi tâm lý, rối loạn tình dục là rất phổ biến ở phụ nữ khi bị bệnh. Những vấn đề ảnh hưởng nhiều nhất là thay đổi tâm lý về sự mất tự tin tình dục, về cảm xúc, về sự tự tin [11]. Một nghiên cứu ở Úc đã ghi nhận các loại rối loạn chức năng tình dục tăng lên đáng kể theo độ tuổi, rối loạn chức năng tình dục cũng tăng lên đáng kể theo bệnh tật. Sự thỏa mãn hoạt động tình dục theo SQoL-F cũng không có chất lượng tình dục cao.

Ngày nay, sự phát triển của khoa học kỹ thuật cao cùng với nền y học ngày càng tiến bộ, người dân ngày càng quan tâm và lo lắng hơn đến sức khỏe của bản thân, nâng cao chất lượng cuộc sống ở phụ nữ lớn tuổi là một trong những vấn đề quan trọng [10]. Vì vậy, cần điều tra và nâng cao thêm chất lượng hoạt động tình dục, đánh giá sự hài lòng về hoạt động tình dục trong khi mắc bệnh viêm nhiễm đường sinh dục dưới là một trong những khía cạnh quan trọng của đời sống con người mà phần lớn là bỏ qua hoặc ít được quan tâm đến trong khi khám và chữa bệnh, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Nghiên cứu này cho thấy thay đổi tâm lý chức năng tình dục ở phụ nữ viêm nhiễm đường sinh dục dưới là rất cao. Do đó, chúng ta nên có sự quan tâm hơn về tư vấn và giáo dục nâng cao sức khỏe tâm lý về tình dục trong khi thăm khám và điều trị.

## 5. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu 289 đối tượng viêm nhiễm đường sinh dục dưới tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế chúng tôi kết luận:

Ở nhóm hình thái viêm âm hộ CLTD thấp tỷ lệ 19,2%; CLTD trung bình chiếm 80,8%; chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở hình thái viêm Âm Đ CLTD thấp chiếm tỷ lệ 41,5%; CLTD trung bình 58,5% chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở nhóm hình thái Viêm CTC có CLTD thấp 35,4%; CLTD trung bình chiếm 64,6% chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở nhóm viêm nhiều vị trí CLTD thấp chiếm 34,7%; CLTD trung bình 65,3%, chất lượng tình dục cao 0,0%.

Thay đổi tâm lý về sự mất tự tin tình dục theo SQoL-F hình thái viêm âm hộ có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 43,6%; CLTD trung bình chiếm 65,4%. Chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở hình thái viêm Âm Đ có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 45,2%; CLTD trung bình chiếm 54,8% Chất lượng tình dục cao 0,0%. Ở nhóm hình thái Viêm CTC có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 39,2%; CLTD trung bình chiếm 60,8%; chất lượng tình dục cao 0,0%.

Thay đổi tâm lý về sự kìm hãm hoạt động tình dục theo SQoL-F viêm âm hộ CLTD thấp chiếm tỷ lệ 11,5%; CLTD trung bình chiếm 88,5% Ở hình thái viêm Âm Đ có CLTD thấp chiếm 45,2%; CLTD trung bình chiếm 52,6% Chất lượng tình dục cao 2,2%. Ở nhóm hình thái Viêm CTC có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 36,7%; CLTD trung bình chiếm 63,3%. Ở nhóm viêm nhiều vị trí có CLTD thấp chiếm tỷ lệ 42,9%; CLTD trung bình chiếm 57,1%.

Thay đổi chất lượng tình dục về cảm xúc theo SQoL-F viêm nhiều vị trí thì chất lượng tình dục chỉ mức thấp hoặc trung bình. Sự thỏa mãn hoạt động tình dục theo SQoL-F chất lượng tình dục thấp chiếm 40,9%.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Đức Tiếp (2011), Thực trạng viêm nhiễm đường sinh dục dưới và các yếu tố liên quan phụ nữ 19-49 tuổi có chồng tại quận Lê Chân, Hải Phòng năm 2011, Luận án tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Đại học Y Hải Phòng.
2. Ngô Thị Yên (2016), Tỷ lệ rối loạn tình dục nữ và các yếu tố liên quan ở phụ nữ trong độ tuổi sinh sản tại thành phố Hồ Chí Minh, Luận án tiến sĩ y học, Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ngô Thị Yên, Nguyễn Đỗ Nguyên (2010), "Tỷ lệ rối loạn tình dục nữ và các yếu tố liên quan ở phụ nữ đến khám mãn kinh tại BV Từ Dũ", *Tạp chí Phụ sản*, 8(4), tr. 51-59.
4. Arman S, Fahami F, (2005); Comparison of sexual dysfunction before and after menopause among women. *A.M.U.J.* 1-7.
5. Arrington R, Cofrancesco J, Wu AW(2004); Questionnaires to measure sexual quality of life. *Qual Life Res.* 13:1643-1658.
6. Giraldo P.C., Polpetta N.C., Juliato C.R.T. (2012), "Evaluation of sexual function in Brazilian women with recurrent vulvovaginal candidiasis and localized provoked vulvodynia", *J Sex Med*, 9(3), pp. 805-811.
7. Jespers V, van de Wijgert J, Cools P, Verhelst R, Verstraelen H, et al. (2015) The significance of *Lactobacillus crispatus* and *L. vaginalis* for vaginal health and the negative effect of recent sex: a cross-sectional descriptive study across groups of African women. *BMC Infect Dis* 15: 115.
8. Johns B. (2009), *Human Sexuality and its problems, Churchill Livingstone Elsevier*, pp. 243-251.
9. Mascarenhas R. E. M., Machado M. S. C., Costa Silva B. F. B. E., et al. (2012), Prevalence and Risk Factors for Bacterial Vaginosis and Other Vulvovaginitis in a population of Sexually Active Adolescents from Salvador; *Infectious Disease of Obstetrics Gynecology*. Bahia: Brazil; p. 6.
10. Oliveira F.A., Pflieger V., Lang K. et al. (2007), "Sexually transmitted infections, bacterial vaginosis, and candidosis in women of reproductive age in rural Northeast Brazil: a population-based study", *Mem Inst Oswaldo Cruz*, 102(6), pp. 751-756.
11. Pakpour A.H., Zeidi I.M., Saffari M. et al. (2013), "Psychometric Properties of the Iranian Version of the Sexual Quality of Life Scale among Women", *The Journal of Sexual Medicine*, 10(4), pp. 981-989.